



**Công Ty TNHH Chứng Khoán RHB Việt Nam**  
RHB Securities Vietnam Company Limited

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN RHB VIỆT NAM**

**Cho năm tài chính 2023**

**Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024**

<b>I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>3</b>
1. Thông tin chung.....	3
2. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh .....	4
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển .....	6
5. Quản trị rủi ro .....	6
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>11</b>
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự .....	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	15
4. Tình hình tài chính.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu.....	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	17
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>19</b>
1. Đánh giá Kết quả hoạt động kinh doanh .....	19
2. Tình hình tài chính.....	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý.....	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty....	22
<b>IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>23</b>
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>28</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	28

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin chung**

#### **Tổng quan**

Tên giao dịch: Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam)

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103014784 ngày 27 tháng 11 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102088701 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 12 năm 2022 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 126/GP-UBCK ngày 29 tháng 1 năm 2019 cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam thành Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam và chuyển đổi loại hình kinh doanh từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 160.342.055.493 đồng.

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà IDMC Mỹ Đình, 15 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 024.39446066

Fax: 024.39446070

Website: [www.rhbsecurities.vn](http://www.rhbsecurities.vn)

#### **Quá trình thành lập và phát triển**

Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “RHBSVN”) có tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam (“VSEC”) và đã được cấp phép để hoạt động với vai trò là công ty chứng khoán thông qua giấy phép kinh doanh số 21/UBCK-GPHĐKD cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vào ngày 8 tháng 12 năm 2006.

Vào ngày 20 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng Đầu tư RHB, Malaysia (RHBIB) trở thành đối tác chiến lược của VSEC thông qua việc mua lại 49% cổ phần của VSEC.

Vào ngày 14 tháng 10 năm 2010, VSEC được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh tự doanh số 356/UBCK-GPHĐKD.

Vào ngày 9 tháng 2 năm 2018, RHBIB ký hợp đồng mua bán để mua lại 51% cổ phần còn lại của VSEC. Sau đó, UBCKNN đã chấp thuận giao dịch này vào ngày 17 tháng 10 năm 2018.

Vào ngày 9 tháng 1 năm 2019, UBCKNN đã phê duyệt việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của VSEC từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Sau đó, vào ngày 29 tháng 1 năm 2019, UBCKNN đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho VSEC (“Giấy phép mới”) theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và chấp

thuận việc đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam thành Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam.

Vào ngày 19 tháng 2 năm 2019, RHBIB đã hoàn thành thương vụ mua lại sau khi thanh toán khoản tiền mua cổ phần cho các bên bán.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2019, Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật là ông Ng Weng Seng.

Vào ngày 19 tháng 2 năm 2020, Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK về việc chuyển địa chỉ Trụ sở chính sang Tầng 15, Tòa nhà IMDC Mỹ Đình, 15 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2020, Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật là ông Lee Ming How.

Vào ngày 1 tháng 6 năm 2022, Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 45/GPĐC-UBCK về việc cập nhật thông tin số hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật, ông Lee Ming How.

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2022, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 với mã số doanh nghiệp 0102088701 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

## **2. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh**

Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam được cấp phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh sau:

- a. Môi giới chứng khoán
- b. Tự doanh chứng khoán
- c. Tư vấn đầu tư chứng khoán

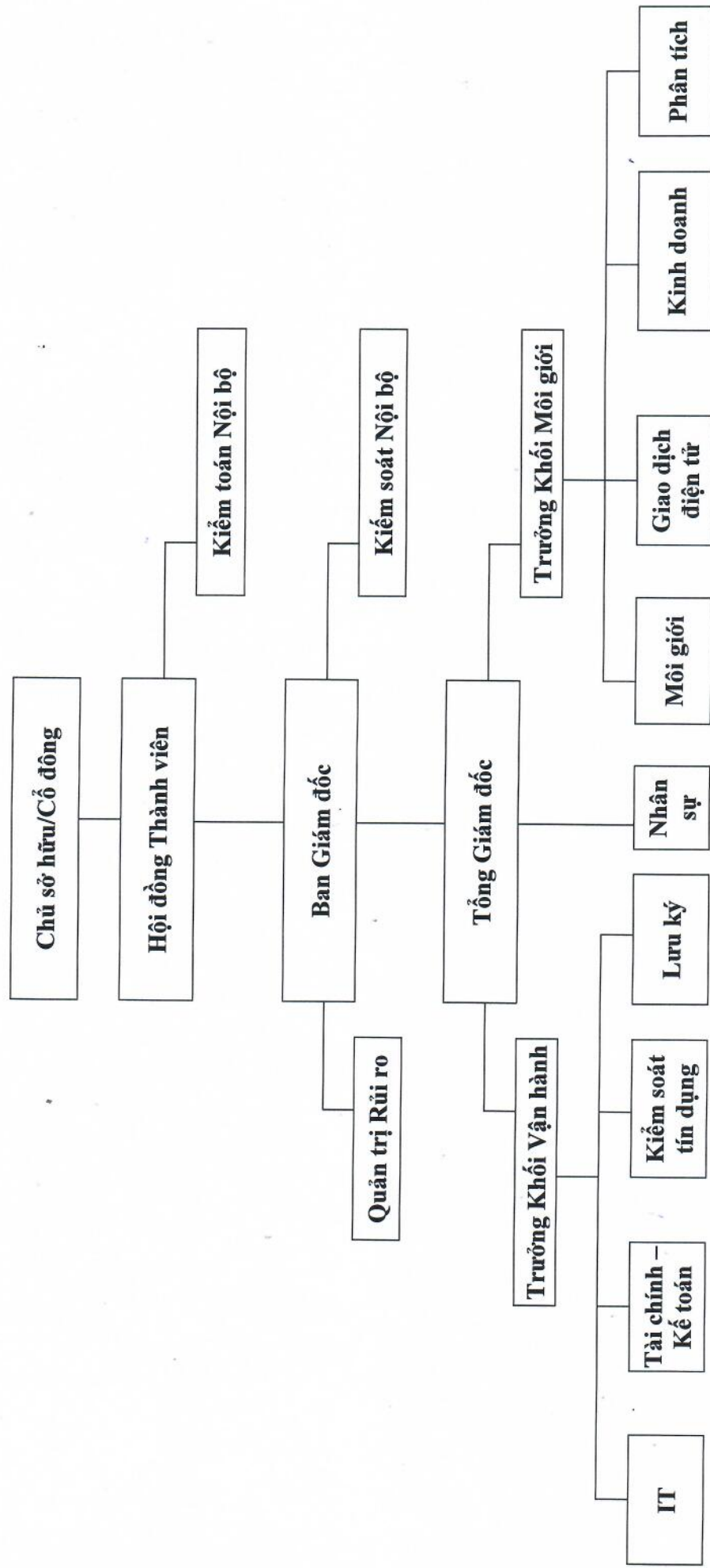
Công ty cũng được cấp phép thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư dưới sự cho phép của Luật Chứng Khoán ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Việt Nam.

## **3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- a. Mô hình quản trị: Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc
- b. Cơ cấu tổ bộ máy quản lý: Theo sơ đồ tổ chức bên dưới.
- c. Công ty con, công ty liên kết: Không có.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN RHB VIỆT NAM  
ĐƯỢC SỞ HỮU TOÀN BỘ BỞI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ RHB, MALAYSIA  
(TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023)**



#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Tăng trưởng lợi nhuận bền vững trong mọi lĩnh vực kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Duy trì hoạt động kinh doanh môi giới cổ phiếu hiện tại bằng cách phát triển cơ sở khách hàng thông qua đội ngũ môi giới và đội ngũ dịch vụ khách hàng.
2. Tăng trưởng dư nợ ký quỹ một cách thận trọng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và các chương trình trong ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Thúc đẩy phát triển bền vững doanh nghiệp và hỗ trợ tích cực quá trình chuyển đổi hướng tới nền kinh tế xanh, ngành công nghiệp xanh.

#### **5. Quản trị rủi ro**

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro hoạt động. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Người đại diện theo pháp luật xác lập những chính sách chi tiết như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự quản trị rủi ro. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Người đại diện theo pháp luật xem xét.

##### **a) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty bằng với giá trị ghi sổ tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng chưa trừ dự phòng đã lập và chưa tính đến tài sản thế chấp cũng như các biện pháp đảm bảo khác, chi tiết như sau:

	<b>Tại ngày</b>	
	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền gửi ngân hàng (3.1)	2.946.670.542	2.457.312.041
Các khoản tương đương tiền (3.1)	1.800.000.000	-
Các khoản đầu tư HTM (3.2a)	67.000.000.000	101.600.000.000
Các khoản cho vay (3.2b)	83.478.565.937	87.339.213.408
Các khoản phải thu	924.569.496	1.034.388.449
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán (3.4)	489.573.531	370.576.045
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251.479.841	251.479.841
<b>Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng</b>	<b>156.890.859.347</b>	<b>193.052.969.784</b>

(i) *Số dư với ngân hàng*

Số dư với ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và lãi dự thu.

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các tổ chức tín dụng có bậc tín nhiệm cao. Số dư với ngân hàng được theo dõi thường xuyên theo chính sách của Công ty và báo cáo định kỳ cho Người đại diện theo pháp luật. Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các số dư với ngân hàng là thấp.

Chi tiết số dư với ngân hàng chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty:

	<b>Tại ngày 31/12/2023</b>			
	<b>Gốc</b>	<b>Lãi Dự</b>		<b>%</b>
	<b>VND</b>	<b>Thu</b>	<b>Tổng</b>	<b>VCSH</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>	
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	68.800.000.000	249.450.409	69.049.450.409	43
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	-	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>68.800.000.000</b>	<b>249.450.409</b>	<b>69.049.450.409</b>	<b>43</b>

Tại ngày 31/12/2022

	Gốc VND	Lãi Dự Thu VND	Tổng VND	% VCSH
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam	72.100.000.000	205.538.985	72.05.538.985	44
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	29.500.000.000	125.137.945	29.625.137.945	18
<b>Tổng Cộng</b>	<b>101.600.000.000</b>	<b>330.676.930</b>	<b>101.930.676.930</b>	<b>62</b>

(ii) *Ứng trước tiền bán chứng khoán*

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là một đơn vị thuộc sở hữu Nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán yêu cầu các thành viên phải nộp tiền vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán để đảm bảo khả năng thanh toán.

Công ty chứng khoán chỉ được nhận lệnh mua hoặc bán chứng khoán của khách hàng khi có đủ một trăm phần trăm (100%) tiền hoặc chứng khoán và phải có các biện pháp cần thiết để đảm bảo khả năng thanh toán của khách hàng khi lệnh giao dịch được thực hiện.

Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có số dư nào với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán bị quá hạn mà chưa thu hồi hoặc bị suy giảm giá trị.

(iii) *Hợp đồng giao dịch ký quỹ*

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các sở giao dịch chứng khoán. Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ được phê duyệt và cập nhật thường xuyên bởi Bộ phận quản trị rủi ro giao dịch ký quỹ dựa trên một số tiêu chí bao gồm biến động giá và tính thanh khoản.

Bộ phận Kiểm soát tín dụng có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống hoặc thấp hơn 41% (theo luật định: 30%), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất



lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống hoặc thấp hơn 37,5%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 273.546.721.500 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 253.346.084.300 Đồng).

Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa đối với một cá nhân hoặc một tổ chức là 3% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán. Vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán được xác định theo báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính được soát xét gần nhất nhưng không quá 6 tháng kể từ thời điểm tính toán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khoản cho vay ký quỹ nào cho mỗi khách hàng vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản cho vay ký quỹ đều chưa quá hạn và không bị suy giảm giá trị.

*(iv) Các khoản phải thu*

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác có độ tín nhiệm cao và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khoản phải thu nào chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản phải thu đều chưa quá hạn và không bị suy giảm giá trị.

**b) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá cổ phiếu.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc phân tích độ nhạy của các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty, đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định, và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.

• Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất thị trường. Công ty có rủi ro lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có các mức lãi suất sao cho có lợi nhất cho mục đích của Công ty mà vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.

Các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

- **Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không chịu ảnh hưởng của rủi ro về giá cổ phiếu vì không ty không nắm giữ tài sản tài chính FVTPL.

- **Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách thường xuyên theo dõi tình hình tỷ giá và cập nhật kế hoạch dòng tiền bằng ngoại tệ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chỉ nắm giữ một lượng nhỏ khoản phải trả người bán ngắn hạn bằng đồng Malaysian Ringgit nên rủi ro tiền tệ là không trọng yếu.

**c) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây liệt kê các khoản nợ tài chính của Công ty theo dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn dưới 1 năm:

	<b>Tại ngày</b>	
	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	65.569.018	55.072.893
Phải trả vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.5)	5.069.447.877	39.207.041.719
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 3.6)	1.436.534.690	1.741.911.095
Chi phí phải trả ngắn hạn	452.112.800	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.329.428	269.198.087
<b>Tổng nợ phải trả tài chính</b>	<b>7.032.993.813</b>	<b>41.273.223.794</b>

**d) Chỉ tiêu an toàn tài chính**

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được thanh toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Báo cáo này được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2020 (“Thông tư

91/2020/TT-BTC”). Thông tư 91/2020/TT-BTC quy định cách tính chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo Thông tư 91/2020/TT-BTC, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 659,28% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 602,37%).

**e) *Rủi ro hoạt động***

Rủi ro hoạt động tiềm ẩn phát sinh từ lỗi giao dịch của nhân viên được xem như một phần của các hoạt động chứng khoán. Công ty đã giảm thiểu rủi ro này ở mức độ đáng kể nhờ các quy định nội bộ chặt chẽ yêu cầu nhân viên môi giới tuân thủ khi nhận lệnh giao dịch hoặc chỉ thị chờ các dịch vụ khác từ khách hàng.

Tương tự, giao dịch chuyển khoản tiền của khách hàng đến tài khoản ngân hàng yêu cầu được thực hiện trên hệ thống giao dịch trực tuyến và các nhân viên phải đảm bảo tuân thủ Ma trận Thẩm quyền Phê duyệt khi thao tác.

Bên cạnh đó, cơ chế người làm – người duyệt (maker – checker) được tích hợp trên hệ thống giao dịch và hệ thống sổ kế toán cũng góp phần giảm thiểu sai sót.

Do khối lượng giao dịch tại Công ty khá nhỏ, tất cả các giao dịch trong ngày sẽ được nhân viên chuyên trách kiểm tra vào cuối ngày nhằm sớm phát hiện các sai sót nếu có.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Công ty ghi nhận khoản lỗ 4,0 tỷ đồng cho năm tài chính 2023 so với 7,5 tỷ đồng cho năm tài chính 2022, tương đương với mức lỗ ròng giảm 46%. Thu nhập hoạt động tăng từ 11,3 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lên 17,1 tỷ đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, chủ yếu do thu nhập từ lãi ký quỹ và thu nhập phí môi giới tăng đáng kể.

Chi phí hoạt động được giữ ổn định từ 8,6 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 xuống còn 8,5 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 9,7 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lên 11,6 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, chủ yếu do tăng chi phí nhân sự.

STT.		2023 VND	2022 VND
<b>I</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>		
	Lãi từ các khoản đầu tư HTM	4.767.631.677	6.622.752.358
	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	9.025.425.186	2.718.225.224
	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3.321.452.499	1.951.326.001
	Thu nhập hoạt động khác	17.293.209	20.698.937
	<b>Tổng doanh thu hoạt động</b>	<b>17.131.802.571</b>	<b>11.313.002.520</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>		
	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	(5.941.691.888)	(6.691.862.779)
	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	(11.667.130)	(7.248.859)
	Chi phí các dịch vụ khác	(2.628.531.896)	(1.940.742.970)
	<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>(8.581.890.914)</b>	<b>(8.639.854.608)</b>
<b>III</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	83.822.959	-
	Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.442.230	28.005.443
	<b>Tổng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>108.265.189</b>	<b>28.005.443</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>		
	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	(49.231.206)	(43.821.887)
	Chi phí lãi vay	(1.016.870.843)	(473.118.438)
	<b>Tổng chi phí tài chính</b>	<b>(1.066.102.049)</b>	<b>(516.940.325)</b>
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>(11.661.032.244)</b>	<b>(9.736.456.033)</b>
<b>VII</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(4.068.957.447)</b>	<b>(7.552.243.003)</b>
<b>VIII</b>	<b>THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>		
	Thu nhập khác	-	-
	Chi phí khác	(2.960.725)	(111.188)
	<b>Tổng Kết Quả Hoạt Động khác</b>	<b>(2.960.725)</b>	<b>(111.188)</b>
<b>IX</b>	<b>TỔNG LỖ KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>(4.071.918.172)</b>	<b>(7.552.354.191)</b>
	Lỗ đã thực hiện	(4.071.918.172)	(7.552.354.191)
<b>X</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)</b>		
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
<b>XI</b>	<b>LỖ KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>(4.071.918.172)</b>	<b>(7.552.354.191)</b>

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Hội đồng Thành viên và Nhân sự Quản lý

Hội đồng Thành viên:

Họ tên	Chức danh	Ngày được bổ nhiệm
Chan Kong Ming	Chủ Tịch HĐQT	08/01/2024
Tan Kheak Geai	Thành viên HĐQT	29/01/2019
Lee Ming How	Thành viên HĐQT	01/01/2020

Nhân sự Quản lý:

- **Ông Lee Ming How: Tổng Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật**  
Năm sinh: 1974  
Tốt nghiệp Đại học Hertfordshire  
Quá trình làm việc: làm việc tại Tập đoàn RHB Banking từ năm 2002  
Được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc từ ngày 10/09/2020.
- **Bà Đỗ Thị Phương Lan: Kế toán trưởng**  
Năm sinh: 1976  
Tốt nghiệp Đại học Thương mại  
Quá trình làm việc: làm việc tại công ty từ năm 2008  
Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng vào 02/03/2018.
- **Ông Nguyễn Minh Vương : Trưởng phòng Công nghệ Thông tin**  
Năm sinh: 1990  
Tốt nghiệp Đại học Quốc gia Formosa - Thạc sĩ Công nghệ thông tin  
Quá trình làm việc: làm việc tại công ty từ năm 2022  
Được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Công nghệ Thông tin vào 05/09/2022.
- **Bà Đặng Thị Thu Nga: Trưởng phòng Nhân sự**  
Năm sinh: 1981  
Tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội  
Quá trình làm việc: làm việc tại công ty từ năm 2009  
Được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Nhân sự vào 01/12/2009.
- **Ông Mai Duy Long: Trưởng phòng Môi giới**  
Năm sinh: 1982  
Tốt nghiệp Đại học Miramar California– Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
Quá trình làm việc: làm việc tại công ty từ năm 2013  
Được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Môi giới vào 08/04/2013.

○ **Bà Trịnh Thị Quỳnh Hoa: Trưởng phòng Quản trị rủi ro**

Năm sinh: 1985

Tốt nghiệp Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Ngoại thương Hà Nội.

Quá trình làm việc: làm việc tại công ty từ năm 2022

Được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Quản trị Rủi ro vào 15/08/2022.

- **Những thay đổi trong năm của Hội đồng Thành viên/Nhân sự quản lý:**

○ Hội đồng thành viên:

- Ông Syed Ahmad Taufik Albar từ chức từ 04/01/2024

- Ông Chan Kong Ming được bổ nhiệm làm Chủ Tịch HĐQT từ 08/01/2024

**Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 23 nhân viên.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

### **Quản lý nhân sự**

Với phương châm con người là nguồn lực cốt lõi của công ty, Công ty chú trọng vào các hoạt động văn hóa doanh nghiệp và phát triển nguồn lực nội bộ như đào tạo chuyên sâu, rà soát và điều chỉnh cơ chế đãi ngộ theo năng lực và thành tích, xây dựng chế độ lương thưởng thỏa đáng để đảm bảo công bằng, cạnh tranh với các tổ chức trên thị trường và thu hút nhân sự tốt cho RHBSVN.

### **Chính sách tuyển dụng**

Công ty đã xây dựng quy trình tuyển dụng nhân sự chuẩn hóa để đảm bảo việc tuyển dụng sẽ tuyển chọn đúng người cho đúng yêu cầu công việc, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công bằng, chính xác và tuân thủ chặt chẽ quy trình để tăng tỷ lệ nhân sự chất lượng sau thời gian thử việc:

1. Việc tuyển dụng nhân viên (bao gồm cả nhân viên chính thức/tạm thời/thời vụ) phải căn cứ vào nhu cầu hoạt động và kinh doanh của công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Nhân viên mới cần đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm và bằng cấp liên quan khi được tuyển dụng vào Công ty.
3. Khi không thực hiện tuyển dụng nội bộ cho vị trí trống, tuyển dụng từ nhân sự bên ngoài phải tuân theo chính sách phê duyệt của phòng Nhân sự và Tập đoàn.

### **Chính sách đào tạo**

Các hoạt động đào tạo tại Công ty được thực hiện dưới nhiều phương thức: bao gồm đào tạo trực tiếp theo công việc, đào tạo qua hệ thống đào tạo trực tuyến, các khóa đào tạo nghiệp vụ. Đảm bảo cho nhân viên được trang bị các kiến thức và kỹ năng chuyên môn cập nhật nhằm nâng cao hiệu quả công việc và khả năng thích ứng tốt, đặc biệt trong bối cảnh bùng phát đại dịch luôn là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo.

### **Chế độ lương, thưởng cho nhân viên**

Công ty có chính sách chi trả lương, thưởng cho nhân viên trên cơ sở công bằng và có tính cạnh tranh so với các công ty đối thủ trong thị trường lao động. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện

đánh giá hiệu suất làm việc định kỳ hai lần trong năm: vào thời điểm giữa năm và cuối năm để đánh giá hiệu suất công việc và đưa ra sự hỗ trợ kịp thời, cần thiết cho nhân viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn

Công ty không có khoản đầu tư lớn năm 2023.

#### b) Công ty con, công ty liên kết

Công ty không có bất kỳ công ty con hay công ty liên kết nào.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính (Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	2023 VND	2022 VND	Chênh lệch %
<b>Tổng tài sản</b>	168.488.457.919	207.103.976.924	-18,65%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	8.146.402.426	42.690.003.259	-80,92%
<b>Tổng doanh thu</b>	17.131.802.571	11.313.002.520	51,43%
<b>Kết quả hoạt động</b>	-4.068.957.447	-7.552.243.003	-46,12%
<b>Doanh thu khác</b>	-2.960.725	-111.188	2562,81%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-4.071.918.172	-7.552.354.191	-46,08%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	-4.071.918.172	-7.552.354.191	-46,08%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Indicator	2023	2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1925,36%	452,89%
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1925,36%	452,89%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	4,83%	20,61%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	5,08%	26%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	NA	NA
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	10,23%	5,48%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-23,77%	-66,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-2,54%	-4,59%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-2,42%	-3,65%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-23,62%	-66,59%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu**

a) Cổ phiếu: Không phát hành cổ phiếu/chứng khoán.

b) Thông tin của chủ sở hữu

Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam là công ty con thuộc sở hữu toàn phần của Ngân hàng Đầu tư RHB có trụ sở tại Malaysia.

Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021	Nơi thành lập	% Vốn điều lệ	Ngày hiệu lực
Ngân hàng đầu tư RHB	Malaysia	100	29/1/2019



- c) Thay đổi vốn điều lệ: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: phát thải khí nhà kính chỉ liên quan đến tiêu thụ điện và xăng.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không áp dụng.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không áp dụng.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chi phí tiêu thụ điện văn phòng trong năm 2023 là khoảng 276,6 triệu đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: các sáng kiến tiết kiệm năng lượng điện và nước thường xuyên được vận động, quảng bá tại văn phòng làm việc. Nhân viên được khuyến khích sáng tạo và thực hiện các ý tưởng hướng tới kinh doanh bền vững.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

### **6.4. Tiêu thụ nước**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chi phí nước uống tại văn phòng trong năm 2023 là khoảng 20,8 triệu đồng. Ngoài ra, nguồn nước sạch sử dụng tại văn phòng còn được Ban quản lý tòa nhà cung cấp miễn phí.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

## 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

### a) Số lượng lao động, tổng mức lương của người lao động

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 23 nhân viên (31/12/2022: 26 nhân viên). Mức lương trung bình là 19.841.384 đồng/người/tháng.

### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên và tất cả nhân viên đều được hưởng chính sách bảo hiểm và đóng góp phúc lợi theo quy định. Công ty có thành lập công đoàn với 100% nhân viên tham gia và thường xuyên tổ chức các sự kiện để gắn kết tập thể.

### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Theo định kỳ, Công ty tổ chức các khóa đào tạo chính thức về chính sách và quy trình, bao gồm cả các khóa học trực tuyến bắt buộc (“E-Learning”) để nâng cao kiến thức và kỹ năng cho nhân viên.

Số lượng trung bình về giờ đào tạo mỗi năm tương ứng với nhân viên và phân loại nhân viên.

STT	Phân loại	Loại hình đào tạo	Số lượng khóa học	Số giờ học/năm
1	Nhân viên hiện tại	Đào tạo trực tiếp	1	02 giờ
		Đào tạo trực tuyến bắt buộc	1	01 giờ
2	Nhân viên mới (Gia nhập năm 2023)	Đào tạo trực tiếp	1	02 giờ
		Đào tạo trực tuyến bắt buộc	4	06 giờ

Ngoài các khóa học trực tuyến E-Learning bắt buộc, phòng Kiểm soát nội bộ còn tổ chức khóa đào tạo về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố theo hình thức trực tuyến cho toàn bộ nhân viên trong Công ty. Các Bộ phận Quản lý Vùng thuộc Tập đoàn Ngân hàng RHB cũng định kỳ tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho các nhân sự có liên quan.

Trên lộ trình phát triển nghề nghiệp, nhân viên luôn được khuyến khích chủ động tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài về chứng khoán/nghiệp vụ thông qua các chính sách tài trợ hấp dẫn.

## 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có.

## 6.. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá Kết quả hoạt động kinh doanh**

##### **Kết quả kinh doanh (Đơn vị: đồng)**

1. Công ty ghi nhận khoản lỗ 4,0 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí G&A tăng cao.
2. Tổng thu nhập của Công ty ít phụ thuộc hơn vào thu nhập lãi từ tiền gửi cố định tại ngân hàng. Các nguồn thu nhập khác từ phí môi giới, tài trợ ký quỹ và tạm ứng tiền mặt đều tăng đáng kể.
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ từ 9,7 tỷ đồng năm 2022 lên 11,6 tỷ đồng năm 2023.

Doanh Thu VND	Năm 2023	Năm 2022	Chênh Lệch	
	VND (Đã kiểm toán)	VND (Đã Kiểm Toán)	%	Tỷ Lệ
	1	2	3=1-2	4=3/2
Lãi từ các khoản đầu tư HTM	4.767.631.677	6.622.752.358	(1.855.120.681)	-28,0%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	9.025.425.186	2.718.225.224	6.307.199.962	232,0%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3.321.452.499	1.951.326.001	1.370.126.498	70,2%
Thu nhập hoạt động khác	17.293.209	20.698.937	(3.405.728)	-16,5%
Thu nhập lãi từ tiền gửi không kỳ hạn và lãi ngoại hối	108.265.189	28.005.443	80.259.746	286,6%
<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>17.240.067.760</b>	<b>11.341.007.963</b>	<b>5.899.059.797</b>	<b>52,0%</b>
<b>Chi Phí Hoạt Động</b>	<b>(8.581.890.914)</b>	<b>(8.639.854.608)</b>	<b>57.963.694</b>	<b>-0,7%</b>
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	(5.941.691.888)	(6.691.862.779)	750.170.891	-11,2%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	(11.667.130)	(7.248.859)	(4.418.271)	61,0%
Chi phí các dịch vụ khác	(2.628.531.896)	(1.940.742.970)	(687.788.926)	35,4%
<b>Chi Phí Quản Lý</b>	<b>(11.661.032.244)</b>	<b>(9.736.456.033)</b>	<b>(1.924.576.211)</b>	<b>19,8%</b>
Chi phí nhân sự	(7.785.583.516)	(6.156.353.776)	(1.629.229.740)	26,5%
Khấu Hao	(211.102.644)	(209.716.926)	(1.385.718)	0,7%
Phí Thuê	(1.457.363.063)	(1.326.683.086)	(130.679.977)	9,9%
Phí Dịch Vụ Bên Ngoài	(352.339.987)	(606.123.725)	253.783.738	-41,9%
Thuế và phí	(108.242.802)	(77.545.898)	(30.696.904)	39,6%
Khác	(1.746.400.232)	(1.360.032.622)	(386.367.610)	28,4%
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>(1.066.102.049)</b>	<b>(516.940.325)</b>	<b>(549.161.724)</b>	<b>106,2%</b>
Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	(49.231.206)	(43.821.887)	(5.409.319)	12,3%
Chi phí lãi vay	(1.016.870.843)	(473.118.438)	(543.752.405)	114,9%
<b>Thu Nhập Và Chi Phí Khác</b>	<b>(2.960.725)</b>	<b>(111.188)</b>	<b>(2.849.537)</b>	<b>2562,8%</b>
Thu Nhập Khác	-	-	-	0,0%
Chi Phí Khác	(2.960.725)	(111.188)	(2.849.537)	2562,8%
<b>Tổng Chi Phí</b>	<b>(21.311.985.932)</b>	<b>(18.893.362.154)</b>	<b>(2.418.623.778)</b>	<b>12,8%</b>
PBT	(4.071.918.172)	(7.552.354.191)	3.480.436.019	-46,08%

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản (Đơn vị: đồng)

	2023	2022	Chênh lệch (%)
<b>Tổng Tài sản</b>	168.488.457.919	207.103.976.924	-18,65%

Tổng Tài sản của Công ty giảm 18,65% từ 207 tỷ đồng năm 2022 xuống 168 tỷ đồng năm 2023.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả (Đơn vị: đồng)

	2023	2022	Chênh lệch (%)
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	8.146.402.426	42.690.003.259	-80,92%

Tổng Nợ phải trả của Công ty giảm 80,92% từ 42,6 tỷ đồng năm 2022 xuống còn 8,1 tỷ đồng năm 2023. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do công ty sử dụng vốn vay từ vốn chủ sở hữu để cung cấp dịch vụ ký quỹ cho khách hàng.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Năm 2023, Công ty tiếp tục áp dụng các chính sách của Tập đoàn RHB để phù hợp với các tiêu chuẩn của Tập đoàn RHB và tạo điều kiện thúc đẩy hiệu suất cải tiến liên tục giữa tất cả nhân viên và hiệu quả hoạt động để mở rộng kinh doanh và tăng trưởng trong tương lai.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trọng tâm của Công ty trong năm 2023 sẽ là thực hiện các sáng kiến chính sau đây để xây dựng nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững cùng với một cấu trúc quản trị công ty tốt:

- 1) Tăng trưởng hoạt động kinh doanh cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán một cách thận trọng với lãi suất ưu đãi hấp dẫn và sản phẩm đa dạng;
- 2) Tuyển dụng, xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp nhằm mở rộng quy mô khách hàng và thúc đẩy giá trị giao dịch và khối lượng giao dịch;
- 3) Nâng cao năng lực cho nhân sự quản lý, nhân sự hành nghề và đạo đức nghề nghiệp thông qua đào tạo liên tục và đào tạo theo nhu cầu, bổ sung nhân lực có chuyên môn;
- 4) Đẩy mạnh hoàn thiện các thông lệ quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với tiêu chuẩn của Tập đoàn RHB và áp dụng những thông lệ thị trường tốt nhất nếu cần.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty đã không ngừng nỗ lực góp phần bảo vệ năng lượng, thực hiện tiết kiệm giấy và nước ở văn phòng làm việc và điều này cũng phù hợp với văn hóa chung của Tập đoàn RHB.

Năm 2023, mục tiêu bảo vệ môi trường của Công ty luôn gắn liền với mọi hoạt động nội bộ của công ty như: Chương trình tiết kiệm năng lượng, hạn chế sử dụng năng lượng và sử dụng vật liệu tối giản giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư - tài chính - chứng khoán, tác động trực tiếp của RHBSVN đến môi trường là không đáng kể. Năm 2022, Công ty thường xuyên khuyến khích khách hàng giao dịch trên nền tảng trực tuyến giúp giảm đáng kể khối lượng tài liệu phải in, từ đó giảm chi phí mực in cũng như khối lượng rác thải ra môi trường.

Nước được sử dụng tại RHBSVN cho các mục đích chính như nước uống, vệ sinh v.v. Nhân viên của Công ty luôn nhận thức được tầm quan trọng của nguồn tài nguyên này và cố gắng tiết kiệm nước.

### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Nội bộ Công ty không phát sinh vấn đề nghiêm trọng nào. Công ty luôn tạo mọi điều kiện, quan tâm tới người lao động thông qua chính sách khen thưởng, cải thiện môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng và tri thức.

Ban lãnh đạo Công ty luôn khuyến khích nhân viên chủ động chia sẻ những băn khoăn hay vướng mắc gặp phải. Đồng thời, Công ty có cơ chế báo cáo trực tiếp từ các Trưởng bộ phận, phòng ban lên nhân sự chủ quản ở Trụ sở chính (RHBIB). Do đó, các vấn đề sẽ được cập nhật trực tiếp tới nhân sự cấp cao tại Công ty mẹ. Hơn nữa, nhân viên có cơ hội nâng cao kiến thức và hiểu biết các thông lệ và văn hóa làm việc của Tập đoàn Ngân hàng RHB. Do đó đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các thông lệ xuyên suốt Tập đoàn Ngân hàng RHB.

### **c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

RHBSVN tin tưởng rằng một doanh nghiệp có trách nhiệm là doanh nghiệp sẵn sàng hỗ trợ cộng đồng ở nơi mà doanh nghiệp đó hoạt động. Đó cũng là một doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm.

Hướng tới mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu tại Việt Nam, Công ty luôn có những cân nhắc kỹ lưỡng trước các tác động về xã hội, kinh tế và môi trường trước khi đưa ra quyết định kinh doanh.

Với trách nhiệm cam kết đó, Công ty hướng tới mục tiêu hoạt động bền vững, đồng thời đảm bảo rằng các giải pháp sẽ có tác động tích cực đến tất cả các bên liên quan, bao gồm cổ đông, nhân viên, khách hàng, đối tác và cộng đồng.

#### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng thành viên

###### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng thành viên

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Syed Ahmad Taufik Albar	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 07/06/2021 Từ chức ngày 04/01/2024
2	Chan Kong Ming	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 19/10/2020 Bổ nhiệm ngày 08/01/2024
3	Tan Kheak Geai	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/01/2019
4	Lee Ming How	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/01/2020

###### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên: Nil.

###### 1.3. Hoạt động của Hội đồng thành viên:

Hội đồng Thành viên đã triệu tập 4 cuộc họp trong năm 2023, mỗi cuộc họp đều có sự tham gia của 100% Thành viên. Các nghị quyết của HĐQT được thông qua theo hình thức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2023 như sau:

STT	Số Văn Bản	Ngày	Nội Dung	Tỷ lệ bỏ phiếu
1	01/2023/N QHDTV/ RHBSVN <i>(Lấy ý kiến bằng văn bản)</i>	02/03/2023	Phê duyệt các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"><li>Chi thưởng thành tích khuyến khích năm 2022 cho nhân viên với tổng số tiền 418.265.470 đồng</li><li>Tăng lương cho nhân viên có hiệu lực từ tháng 1 năm 2023 với tổng số tiền là 7.221.970 đồng mỗi tháng</li></ul>	100%
2	01/2023/N QRHBIB <i>(Lấy ý kiến bằng văn bản)</i>	07/03/2023	Phê duyệt việc hoàn nhập số dư Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2022 với số tiền là 2.472.755.351 đồng vào Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty. Việc hoàn nhập số dư dự kiến sẽ được phản ánh trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022	100%
3	02/2023/N QHDTV/ RHBSVN	09/03/2023	Chi thưởng thành tích khuyến khích năm 2022 cho Tổng giám đốc Công ty TNHH Chúng	100%

<b>STT</b>	<b>Số Văn Bản</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội Dung</b>	<b>Tỷ lệ bỏ phiếu</b>
	(Lấy ý kiến bằng văn bản)		khoản RHB Việt Nam với tổng số tiền 349.837.150 đồng.	
4	01/2023/N QHDTV/ RHBSVN -M  (Họp HDTV)	10/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác nhận Biên bản họp Hội đồng Thành viên lần 6/2022 được tổ chức vào ngày 11/11/2022 mà không có sửa đổi nào</li> <li>• Thông qua Báo cáo Tài chính cuối năm ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo về Tỷ lệ An toàn Tài chính tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh của Công ty PwC tại Việt Nam</li> <li>• Ủy quyền cho Bà Đỗ Thị Phương Lan, Trưởng phòng Kế toán và ông Lee Ming How, Tổng Giám đốc ký vào những tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo Tài chính cuối năm ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tập đính kèm 1)</li> <li>- Báo cáo về Tỷ lệ An toàn Tài chính tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tập đính kèm 2)</li> <li>- Thư đại diện (Tập đính kèm 3.1 &amp; 3.2)</li> <li>- Bảng câu hỏi sự kiện (Tập đính kèm 4)</li> </ul> </li> <li>• Phê duyệt Ngân sách của Công ty Chứng khoán RHB Việt Nam cho năm tài chính 2023.</li> <li>• Phê duyệt Báo cáo Kết quả Phân tích Ảnh hưởng Hoạt động Kinh doanh (BIA) và Đánh giá Rủi ro (RA) năm 2022</li> <li>• Phê duyệt Kế hoạch làm việc năm 2023 của phòng Kiểm soát Nội bộ</li> <li>• Báo cáo về Báo cáo Kiểm toán Nội bộ về việc Quản lý và Vận hành IT của Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam</li> <li>• Hội đồng Thành viên ghi nhận Báo cáo tình hình Kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình thực hiện công việc của phòng IT, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong kỳ báo cáo.</li> <li>• Ghi nhận Biên bản họp Ban điều hành Công ty số 11, 12/2022 và số 01/2023</li> </ul>	100%
5	02/2023/N QHDTV/ RHBSVN -M  (Họp HDTV)	06/06/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác nhận Biên bản họp Hội đồng Thành viên lần 1/2023 được tổ chức vào ngày 10/03/20223 mà không có sửa đổi nào</li> <li>• Phê duyệt việc áp dụng hoàn toàn Khung Quản trị Rủi ro Tín dụng (phiên bản 4.0) từ Tập đoàn RHB</li> <li>• Phê duyệt Đánh giá rủi ro trọng yếu năm 2023 của Công ty</li> </ul>	100%



<i>STT</i>	<i>Số Văn Bản</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội Dung</i>	<i>Tỷ lệ bỏ phiếu</i>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phê duyệt Thiết lập Khẩu vị Rủi ro và Ngưỡng kích hoạt hành động Quản lý năm 2023 của Công ty</li> <li>• Ghi nhận Báo cáo tình hình Kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình thực hiện công việc của phòng IT, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong kỳ báo cáo.</li> <li>• Ghi nhận Biên bản họp Ban điều hành Công ty số 02, 03 và 04/2023</li> </ul>	
6	03/2023/N QHDTV/ RHBSVN  (Lấy ý kiến bằng văn bản)	22/06/2023	<p>Phê duyệt Danh sách khung những người được ủy quyền ký duyệt các giao dịch ngân hàng</p> <p>Phê duyệt Danh sách những người được ủy quyền thực hiện các giao dịch qua Dịch vụ Ngân hàng trực tuyến</p> <p>Ủy quyền cho Ông Lee Ming How, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết các văn bản, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của các ngân hàng có liên quan để phục vụ mục đích cập nhật danh sách những người được ủy quyền nêu trên với các ngân hàng</p> <p>Tăng hạn mức phê duyệt từ 1 tỷ đồng lên 1,5 tỷ đồng đối với các tài khoản phí giao dịch</p>	100%
7	04/2023/N QHDTV/ RHBSVN  (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/07/2023	<p>Thông qua việc tái bổ nhiệm Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là công ty kiểm toán theo luật định cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023;</p> <p>Ủy quyền cho Ông Lee Ming How, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết Thư xác nhận dịch vụ (Hợp đồng kiểm toán) với công ty kiểm toán với mức phí dịch vụ là 387.750.000 đồng phục vụ mục đích trên</p> <p>(Mức phí trên chưa bao gồm các phụ phí phát sinh và % thuế giá trị gia tăng.)</p>	100%
8	05/2023/N QHDTV/ RHBSVN  (Lấy ý kiến bằng văn bản)	14/08/2023	<p>Thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội</p>	100%

<i>STT</i>	<i>Số Văn Bản</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội Dung</i>	<i>Tỷ lệ bỏ phiếu</i>
9	03/2023/N QHDTV/ RHBSVN -M  (Họp HDTV)	06/09/2023	<p>Xác nhận Biên bản họp Hội đồng Thành viên lần 2/2023 được tổ chức vào ngày 06/06/20223 mà không có sửa đổi nào</p> <p>Phê duyệt bản sửa đổi bán niên RAS MAT 2023 cho Chứng khoán RHB Việt Nam</p> <p>Báo cáo kiểm toán nội bộ 2021- 2022</p> <p>Báo cáo về việc bán bắt buộc không được thực hiện theo Giấy sản phẩm ký quỹ cổ phiếu</p> <p>Báo cáo kết quả kinh doanh của RHBSVN trong tháng 7/2023</p> <p>Báo Cáo tình hình tài chính của RHBSVN tại thời điểm 31/7/2023</p> <p>Báo cáo tuân thủ các tháng 6, 7 và 8/2023</p> <p>Báo cáo quản trị rủi ro tháng 5, tháng 6, tháng 7/2023</p> <p>Báo cáo tình hình thực hiện công việc của phòng Công Nghệ Thông Tin</p>	100%
10	06/2023/N QHDTV/ RHBSVN  (Lấy ý kiến bằng văn bản)	10/10/2023	<p>Chấp thuận mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (DICA) bằng Việt Nam đồng tại Ngân hàng TNHH Public Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội tại Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, Số 2 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Phương thức hoạt động của Tài khoản ngân hàng nói trên sẽ tuân theo Danh người được ủy quyền ký duyệt các giao dịch ngân hàng dựa trên Ủy quyền ký duyệt các giao dịch tài khoản DICA: 2 chữ ký thuộc nhóm A và 1 chữ ký thuộc nhóm B (Xem chi tiết tại Ủy quyền ký duyệt các giao dịch tài khoản DICA).</p> <p>Ủy quyền cho ông Lee Ming How, Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của công ty ký kết các tài liệu và giấy tờ liên quan đến mục đích mở tài khoản được đề cập ở trên với Ngân hàng Public Việt Nam - Chi Nhánh Hà Nội tại Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, Số 2 Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam</p>	100%

<i>STT</i>	<i>Số Văn Bản</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội Dung</i>	<i>Tỷ lệ bỏ phiếu</i>
11	04/2023/N QHDTV/ RHBSVN -M  (Họp HDTV)	04/12/2023	Xác nhận Biên bản họp Hội đồng Thành viên lần 3/2023 ngày 06/09/2023  Phê duyệt việc áp dụng đầy đủ Khung quản lý rủi ro khí hậu của Tập đoàn (GCRMF) phiên bản 1.0 bởi RHB Securities Vietnam (RHBSVN)  Phê duyệt việc áp dụng đầy đủ Chính sách quản lý rủi ro khí hậu của Tập đoàn (GCRMP) phiên bản 1.0 cho Chứng khoán RHB Việt Nam (RHBSVN)  Báo cáo quản trị rủi ro tháng 8, tháng 9, tháng 10/2023  Báo cáo kết quả kinh doanh của RHBSVN trong tháng 10/2023  Báo Cáo tình hình tài chính của RHBSVN tại thời điểm 31/10/2023  Báo cáo tuân thủ các tháng 9, 10 và 11/2023  Báo cáo tình hình thực hiện công việc của phòng Công Nghệ Thông Tin	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty đã giải thể từ ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty, Ngân hàng Đầu tư RHB.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Đơn vị: đồng)

	2023 VND	2022 VND
<b>Lương và quyền lợi gộp của nhân sự quản lý chủ chốt</b>	2.545.270.843	2.607.819.616

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: ông ty đã đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định và pháp luật hiện hành cũng như áp dụng các thông lệ quản trị tốt nhất của Tập đoàn RHB.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán PwC Việt Nam, báo cáo tài chính của RHBSVN đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính, cùng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2023 được kiểm toán đã được phát hành vào ngày 12 tháng 3 năm 2024 và công bố trên website của Công ty: [www.rhbsecurities.vn](http://www.rhbsecurities.vn) vào ngày 13 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính được kiểm toán nêu trên được đính kèm cùng Báo cáo thường niên cho năm 2023.

*thc*  
*ah* Công ty TNHH Chứng khoán RHB Việt Nam  
Người đại diện theo pháp luật



*Lee Ming How*  
Lee Ming How  
Tổng Giám Đốc